

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 21/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Việt Hà; Ông Tông Văn Đại.**
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông Tông Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **75/2024/TLST-HS**, ngày **16/4/2024** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **74/2024/QĐXXST-HS** ngày **08/5/2024** đối với bị cáo:

Lù Văn Th - Sinh ngày 12/8/1970 tại huyện Q Nh, tỉnh S L.

Nơi cư trú: Bản Ph M 2, xã M G, huyện Q Nh, tỉnh S L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn Th1 và bà: Hà Thị P (đều đã chết); Gia đình có 6 chị, em bị cáo là con thứ năm; Vợ: Hà Thị V – sinh năm 1970; Bị cáo có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 28/HSST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q Nh, tỉnh S L xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lù Văn Th 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 22/9/2021; hiện đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 20 giờ 00 phút ngày 01/01/2024, tạm giam từ ngày 04/01/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Than Uyên.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Tông Văn P – sinh năm 1968.

Trú tại: Bản C N 2, xã T H, huyện Th U, tỉnh L Ch.*(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/01/2024, tại cầu C N, xã T H, huyện Th U, tỉnh L Ch, Lù Văn Th gặp Tòng Văn P, sinh năm 1968, trú tại bản C N 2, xã T H, huyện Th U. Do quen biết nhau từ trước, Th rủ P đi tìm mua Heroine để sử dụng. Tòng Văn P đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của P chở Th lên bản N Th, xã Ph Th, huyện Th U, tỉnh L Ch. Khi đến bản N Th, P và Th mỗi người đi một hướng để tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản N Th, Tòng Văn P mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng và sử dụng hết bằng hình thức hít. Lù Văn Th gặp và mua của 01 người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine (được gói bằng nilon màu trắng), với giá 150.000 đồng. Mua được Heroine, Th cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức chích. Số Heroine còn lại, Th gói thêm 03 lớp mảnh nilon màu trắng rồi cầm trong lòng bàn tay trái quay về gặp Tòng Văn P và đi xe mô tô cùng P về xã T H, huyện Th U. Trên đường đi về, Th không nói cho P biết việc Th mua và tàng trữ Heroine trên người. Đến hồi 18 giờ cùng ngày, khi P và Th đi đến khu 10 thị trấn Th U, huyện Th U thì gặp tổ công tác Công an huyện Th U đang làm nhiệm vụ. Do sợ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị Công an phát hiện, Lù Văn Th đã thả gói Heroine đang cầm trên tay xuống đất nhằm tiêu hủy chứng cứ thì bị tổ công tác Công an huyện Th U phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lù Văn Th 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng; tạm giữ của Tòng Văn P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 – 016.12.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 08 ngày 01/01/2024 của người giám định theo vụ việc Công an huyện Than Uyên và kết luận giám định số 114 ngày 03/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Lù Văn Th có khối lượng 0,12 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Vật chứng của vụ án gồm: 0,12 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi giám định hết không hoàn lại.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 – 016.12 tạm giữ của Tòng Văn P. Quá trình điều tra xác định: là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tòng Văn P. Ngày 19/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô cho Tòng Văn P.

Vật chứng còn lại: 04 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT –VKS, ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lù Văn Th về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Văn Th phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 04 mảnh ni lon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lù Văn Th không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, tự sửa chữa sai lầm để làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày

01/01/2024, tại bản N Th, xã Ph Th, huyện Th U, tỉnh L Ch, Lù Văn Th đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng từ một người không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng. Đến 18 giờ cùng ngày, tại khu 10 thị trấn Th U, huyện Th U, Lù Văn Th bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,12 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lù Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật, mức án đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Tại Bản án số 28/HSST, ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q Nh, tỉnh S L xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lù Văn Th 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 22/9/2021; hiện đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy hình phạt này làm bài học, tu dưỡng mình thành công dân tốt. Nhưng sau khi được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo lại tiếp sử dụng chất ma túy, bất chấp sự nghiêm cấm pháp luật cố ý thực hiện hành vi mua trái phép 01 gói Heroine với giá 150.000đồng nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo có bố đẻ là ông Lù Văn Th1 đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên cần xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo đang khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Tòng Văn P là người điều khiển xe mô tô chở Lù Văn Th đến bản N Th, xã Ph Th, huyện Th U mua Heroine sử dụng. Quá trình điều tra xác định: tại bản N Th, P không đi cùng Th mua Heroine mà tự mua 01 gói Heroine sử dụng. P không biết việc Th mua được Heroine và tàng trữ Heroine trên người. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Tòng Văn P là đúng quy định.

[6] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 phong bì bên trong đựng 04 mảnh ni lon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Xét thấy số vật chứng này là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lù Văn Th để đảm bảo việc thi hành hình phạt.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 điểm Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn Th phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lù Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/01/2024.

3. Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 04 mảnh ni lon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Than Uyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 16/4/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Lù Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo.
- CA huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯƠNG XUÂN THU